

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MS
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:87/2024/HS-ST

Ngày: 16- 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện MS

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Minh Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Việt

2. Ông Cầm Văn Tô

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lương Thị Vân Anh - Thư ký Toà
án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS tham gia phiên toà: Bà
Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

**Tại điểm cầu T phần Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an
huyện MS**

- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thảo Nguyên

- Cán bộ, chiến sĩ thuộc cơ sở giam giữ: Trung tá Ngân Văn Chỏm, Trung tá
Nguyễn Đình Thảo - Đội Cảnh sát hỗ trợ tư pháp và thi hành án hình sự Công an
huyện MS, tỉnh Sơn La.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân
huyện MS, tỉnh Sơn La và điểm cầu T phần Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam
Công an huyện MS. Xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số
92/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 91/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Lò Văn T, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 19 tháng 5 năm 1993 tại
huyện MS, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKTT và nơi ở: Bản VM, xã CV, huyện MS,
tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc:
Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn
thể: Không; con ông: Lò Văn K (đã chết) và bà Lò Thị O (đã chết); bị cáo có vợ
Lò Thị D, sinh năm 1986, trú tại bản VM, xã CV, huyện MS, tỉnh Sơn La; bị cáo
có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2024 cho đến nay. Tham gia phiên tòa tại điểm cầu T phần, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lò Thị D, sinh năm 1986, địa chỉ: Bản VM, xã CV, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 14/01/2024, Lò Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Dream không có biển kiểm soát đi từ nhà bản VM, xã CV, huyện MS, tỉnh Sơn La đến bản NV, xã CK, huyện MS để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến khu vực đường đất bản NV, T gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói Hồng phiến được gói bằng nilon màu đỏ với giá 500.000VNĐ. T cất gói ma túy mua được vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về và cất quần ở hiên nhà. Đến 12 giờ ngày 15/01/2024, T lấy gói ma túy và điều khiển xe mô tô ra đường QL4G tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã CC phối hợp với Công an xã CV, Công an xã CM phát hiện bắt quả tang và thu giữ: 01 túi nilon màu đỏ chứa 14 viên nén màu hồng một mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY” nghi là ma túy tổng hợp, tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A58 kèm 02 sim điện thoại, 01 xe máy Honda Dream không gắn biển kiểm soát của Lò Văn T.

Ngày 15/01/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện MS đã phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La T lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ của Lò Văn T, kết quả: Tổng khối lượng 14 viên nén màu hồng là 1,31 gam, lấy 0,28 gam làm mẫu ký hiệu M để trưng cầu giám định.

Kết luận số 370/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,28 gam.*”

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,31 gam, loại Methamphetamine”.

Tại bản Cáo trạng số: 45/CT-VKSMS ngày 25/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MS truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 22 đến 26 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Võ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu đỏ gói ma túy ban đầu và 1,03 gam Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì do Công an huyện MS phát hành.

Trả lại cho Lò Văn T 01 điện thoại di động hiệu OPPO A58 kèm 02 sim điện thoại.

Trả lại cho chị Lò Thị D 01 xe máy Honda Dream không gắn biển kiểm soát thu giữ của Lò Văn T.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc diện hộ nghèo.

Bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thực hiện đường lối tố tụng trong vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện MS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về đường lối giải quyết vụ án:

Ngày 15/01/2024, tại bản VM, xã CV, huyện MS, tỉnh Sơn La, Tổ công tác Công an xã CC phối hợp với Công an xã CV và Công an xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 12 giờ 10 phút đối với bị cáo Lò Văn T thu giữ 1,31 gam Methamphetamine T khai tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/01/2024, biên bản niêm phong vật chứng và biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập ngày 15/01/2024, Kết luận số 370/KLMT ngày 18/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; các lời khai của bị cáo trong hồ sơ, người chứng kiến... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn, không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] Xét tính chất vụ án:

Bị cáo biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng trên thị trường nhưng bị cáo T vẫn mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, cần lên mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Về đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị hình phạt và xử lý vật chứng là đảm bảo đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo T khẩn khai báo nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, xét thấy: Bị cáo phạm tội về ma túy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, từ đó để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh bị cáo T là đối tượng nghiện ma túy và không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ trong vụ án: Bị cáo Lò Văn T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bản NV, xã CK, huyện MS. Việc mua bán trao đổi giữa hai bên không có người biết, chứng kiến nên. Đối với số tiền 500.000VNĐ bị cáo dùng để mua ma túy, bị cáo khai là tiền do lao động có. Ngoài lời khai của bị cáo không căn cứ chứng minh có liên quan đến người khác. Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, mở rộng vụ án. Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu trách nhiệm độc lập về toàn bộ khối lượng Methamphetamine thu giữ là 1,31 gam.

[7] Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu đỏ gói ma túy ban đầu và 1,03 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích rút giám định được niêm phong theo quy định trong 01 phong bì thư do Công an huyện MS phát hành. Xét là những vật không có giá trị sử dụng và là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A58 kèm 02 sim điện thoại thu giữ của Lò Văn T, xác định là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

Đối với 01 xe máy Honda Dream màu nâu không gắn biển kiểm soát, số máy 003410, số khung không có, thu giữ của Lò Văn T. Quá trình điều tra xác định là tài sản chung của bị cáo và vợ là Lò Thị D. Việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy chị D không biết và không có liên quan. Chiếc xe là phương tiện đi lại chung của cả gia đình nên cần trả lại cho chị D quản lý, sử dụng tài sản.

[8] Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc diện hộ nghèo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 01 năm 2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu đỏ gói ma túy ban đầu và 1,03 gam Methamphetamine theo quy định được niêm phong theo quy định trong 01 phong bì thư do Công an huyện MS phát hành.

Trả lại cho Lò Văn T 01 điện thoại di động hiệu OPPO A58 kèm 02 sim điện thoại.

Trả lại cho chị Lò Thị D 01 xe máy Honda Dream màu nâu không gắn biển kiểm soát, số máy 003410, không có số khung thu giữ của Lò Văn T.

3. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/5/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện MS, tỉnh Sơn La;
- THADS huyện MS, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện MS, tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La ;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Minh Quân

